

Số: 759/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận đủ điều kiện tốt nghiệp sinh viên CĐLT khóa cũ
(Đợt xét tháng 11/2022)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý các Trường Cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-LTT-TC ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-LTT-ĐT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-LTT-ĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo 713;

Căn cứ Thông báo số 90/TB-LTT-ĐT, ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc cộng thêm thời gian học và xét tốt nghiệp của các khóa có thời gian học tối đa tại trường trong năm 2021 và tháng 02/2022.

Căn cứ Biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp cao đẳng ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng xét tốt nghiệp cho sinh viên trình độ Cao đẳng, Trung cấp năm học 2022 - 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận đủ điều kiện tốt nghiệp cao đẳng, hệ chính quy cho 37 sinh viên các khóa cũ, cụ thể như sau:

1. Khóa 2018C2 (18C2) : 02 sinh viên
 2. Khóa 2019C2 (19C2): 13 sinh viên
 3. Khóa 2020C2 (20C2): 22 sinh viên
- (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp, đã nộp chứng chỉ Tin học và ngoại ngữ theo quy định được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các sinh viên có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TS-ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Đinh Văn Đệ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG, HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 759/QĐ-LTT-ĐT ngày 09 tháng 11 năm 2022
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
1	18005792	Hồ Minh	Đức	Nam	25/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-ĐĐT1	6,61	Trung bình	A	
2	18005450	Nguyễn Phi	Long	Nam	13/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-CNÔ1	6,10	Trung bình	A	B
3	19004990	Nguyễn Xuân Tài	Lộc	Nam	12/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	19C2-CCK1	6,87	Trung bình	A	B
4	19004696	Nguyễn Đức	Trình	Nam	01/10/2000	Quảng Ngãi	19C2-CCK1	6,69	Trung bình	A	B
5	19004439	Lê Công	Hậu	Nam	18/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19C2-CNÔ1	6,56	Trung bình	A	B
6	19005428	Lê Thành	Thắng	Nam	01/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19C2-CNÔ1	6,25	Trung bình	A	B
7	19004621	Lâm Vĩnh	Thành	Nam	08/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	19C2-CNÔ1	6,56	Trung bình	A	B
8	19004622	Huỳnh Đức	Tuấn	Nam	09/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	19C2-CNÔ1	6,58	Trung bình	A	B
9	19004375	Nguyễn Phương	Nghĩa	Nam	01/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	19C2-ĐĐT1	5,86	Trung bình		B
10	19005419	Nguyễn Anh	Tú	Nam	30/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19C2-ĐĐT1	6,64	Trung bình	A	B
11	19004936	Trần Huỳnh Minh	Thư	Nam	03/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19C2-CNM1	6,92	Trung bình	A	B
12	19004586	Mộng Thùy	Dương	Nữ	21/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19C2-QTD1	7,29	Khá	A	
13	19005251	Quách Ngọc Tú	Thương	Nữ	21/09/1996	Tp. Hồ Chí Minh	19C2-QTM1	5,62	Trung bình		B
14	19004997	Lã Minh	Trường	Nam	08/04/2000	Tp. Hồ Chí Minh	19C2-QTM1	6,53	Trung bình		B
15	19004825	Nguyễn Thanh	Long	Nam	12/04/2000	Tp. Hồ Chí Minh	19C2-QTM1	5,87	Trung bình		
16	20006433	Mai Vĩnh	Phát	Nam	29/08/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-CKL1	6,97	Trung bình	A	B
17	20006439	Nguyễn Dương Tấn	Phong	Nam	12/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-CKL1	6,93	Trung bình	A	B
18	20006719	Dư Văn	Thoại	Nam	21/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-CKL1	6,42	Trung bình	A	B
19	20006745	Trần Minh	Tiến	Nam	06/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-CKL1	5,90	Trung bình	A	B
20	20004904	Ngô Tuấn	Dũng	Nam	02/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-CNÔ1	6,61	Trung bình	A	B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
21	20005289	Nguyễn Duy	Vũ	Nam	11/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-CNÔ1	6,53	Trung bình		B
22	20006566	Lê Vũ Hoàng	Minh	Nam	16/9/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-CNÔ2	6,69	Trung bình	A	
23	20006586	Võ Trần	Minh	Nam	25/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-CNÔ2	6,92	Trung bình		B
24	20006568	Lưu Quang	Tuyên	Nam	21/11/2000	Bình Định	20C2-CNÔ2	6,77	Trung bình	A	B
25	20006259	Đặng Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	22/06/2002	Quảng Nam	20C2-CNM1	7,00	Khá	A	B
26	20006509	Trần Việt Anh	Khoa	Nam	15/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-ĐCN1	6,92	Trung bình	A	B
27	20006527	Phang Anh	Kiệt	Nam	10/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-ĐCN1	7,03	Khá		
28	20006507	Lê Phước	Nguyễn	Nam	15/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-ĐCN1	7,08	Khá	A	
29	20006510	Nguyễn Xuân	Phú	Nam	17/08/2002	Quảng Bình	20C2-ĐCN1	5,94	Trung bình		B
30	20006520	Nguyễn Lê Châu	Sang	Nam	04/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-ĐCN1	6,25	Trung bình	A	B
31	20006059	Trần Thị Ngọc	Duyên	Nữ	21/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-KTD1	7,31	Khá	A	
32	20006410	Huỳnh Đình	Tú	Nam	01/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-NNA1	7,98	Khá	A	A
33	20006281	Nguyễn Bá	Toàn	Nam	30/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-THU1	6,57	Trung bình		
34	20006359	Võ Tuấn	Kiệt	Nam	22/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-TKW1	6,58	Trung bình		
35	20006113	Lê Trần Hoàng	Lan	Nữ	29/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-QTD1	7,06	Khá	A	B
36	20006089	Nguyễn Nhựt	Minh	Nam	14/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-QTD1	6,36	Trung bình	A	
37	20006115	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	12/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-QTD1	6,47	Trung bình	A	B

Tổng cộng danh sách có 37 sinh viên

- Khá: 7 18,92%
- Trung bình: 30 81,08%

